

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm dung dịch sát khuẩn dụng cụ chưa lựa chọn được nhà thầu của Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm dung dịch sát khuẩn dụng cụ chưa lựa chọn được nhà thầu của Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Quang Trung - Nhân viên khoa Dược, SĐT: 0329.231.195, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 01 tháng 04 năm 2025 đến trước 16h00 ngày 13 tháng 04 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 13 tháng 04 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá:

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ hoạt tính enzyme: 1%-3% protease, 0.1%-0.5% lipase, 0.1%-0.5% amylase, 0.1%-0.5% mannanase, 0.1%-0.5% cellulase. PH trung tính 6.8-7.3. Thời gian ≤ 5 phút. Hiệu quả làm sạch TOSI, Load Check, Wash checks, SIMICON-RI. Chai ≥ 1000ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS,	Chai	900

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		FDA ... nếu có)		
2	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao chứa Orthophthalaldehyde	Thành phần tối thiểu gồm: Ortho-phthalaldehyde 0,55%; pH 7,2 - 7,8. Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao ≤ 5 phút, tái sử dụng trong vòng ≥14 ngày. Bảo quản dung dịch trong can đạt ≥ 75 ngày tính từ khi mở nắp. Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, trực khuẩn lao (Mycobacterium bovis). Can ≥ 3,78 lít. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Can	700
3	Dung dịch tan gỉ loại 1	Thành phần tối thiểu gồm: Glycolic Acid 8%. Chai ≥ 750ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Chai	20
4	Dung dịch tan gỉ loại 2	Thành phần tối thiểu gồm: Triethanolamine 8%. Chai ≥ 750ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Chai	20
5	Dung dịch bôi trơn và chống ăn mòn dụng cụ y tế	Thành phần tối thiểu gồm: Petroleum hydrocarbans 5Gm. Can ≥ 3,785 lít. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Can	10
6	Viên nén khử khuẩn	Viên sủi khử khuẩn, thành phần 2,5g Troclosense Sodium hoặc tương đương. Dạng viên sủi tan nhanh trong nước tạo dung dịch có pH acid. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Viên	6.000
7	Chloramin B	Bột tinh thể Chloramin B 25%. Dùng để pha dung dịch sát khuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Kg	700
8	Dung dịch tẩy rửa và diệt khuẩn bề mặt thiết bị y tế	Thành phần tối thiểu gồm: 0.3% Didecyldimethyl ammonium chloride, chất hoạt động bề mặt không ion, không chứa côn. Tương thích với vật liệu Polycarbonate. Đầu phun tạo bọt. PH=6. Diệt virus HIV, HBV, HCV, Rotavirus trong thời gian ≤ 1 phút. Diệt vi khuẩn đa kháng: MRSA, Klebsiella pneumoniae ≤ 2 phút. Chai ≥ 750ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, EN, CFS, FDA ... nếu có)	Chai	1.000
9	Dung dịch phun sát khuẩn bề mặt	Thành phần tối thiểu gồm: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w). Can ≥ 5 lít. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, EN, CFS, FDA ... nếu có)	Can	60
10	Vôi soda	Thành phần tối thiểu gồm: Canxi Hydroxit (Ca(OH) ₂) và natri Hydroxit (NaOH). Can ≥ 4,5kg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Can	50
11	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, tiệt khuẩn lạnh dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt	Thành phần tối thiểu: acid peracetic (được tạo ra từ acetylcaprolactam), không chứa acid acetic. Khử khuẩn mức độ cao, diệt virus, vi khuẩn, bào tử ≤ 5 phút. Tái sử dụng ≤ 14 ngày, có kèm test kiểm tra nồng độ acid peracetic. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Can	50
12	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn bề mặt phòng mổ	Thành phần tối thiểu: 2,5% Didecyldimethylammonium chloride + 5,1% N,N Bis (3Aminopropyl) dodecylamine. Làm sạch khử khuẩn sàn nhà, bề mặt, tương thích tốt với các chất liệu bề mặt. Nồng độ pha: 0.25%. Thời gian tiếp xúc: từ 15 phút. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Can	20

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,KD.

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

Phụ lục
BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1		Thiết bị A													
2		Thiết bị B													
3															
Tổng: ... mặt hàng												Tổng thành tiền: (Bằng chữ: ...)			

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))